

## THỰC TRẠNG CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐANG CÔNG TÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2024

Lương Công Thảo, Lê Minh Hoàng\*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Email: lmhoang@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/6/2025

Ngày phản biện: 12/7/2025

Ngày duyệt đăng: 25/7/2025

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Cập nhật kiến thức y khoa liên tục là yếu tố then chốt trong phát triển nguồn nhân lực y tế, giúp cán bộ y tế cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng và đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong thực hành. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỉ lệ bác sĩ y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục; đặc điểm về các khóa học đã tham gia và một số yếu tố liên quan đến có cập nhật kiến thức y khoa của bác sĩ y học cổ truyền. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thiết kế dưới dạng điều tra cắt ngang mô tả, thực hiện trên 95 bác sĩ y học cổ truyền đang công tác trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2024. **Kết quả:** Tỉ lệ bác sĩ y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục là 71,6% bác sĩ y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Tổng thời gian đào tạo dưới 1 ngày chiếm tỉ lệ cao nhất (38,2%). Có 83,8% học viên được cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận sau khóa đào tạo và 70,6% tham gia đầy đủ các khóa học. Khóa học điều trị kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại có tỉ lệ tham gia cao nhất (80,6%). Hình thức học tập được lựa chọn nhiều nhất là học trực tuyến (57,6%). Các yếu tố ảnh hưởng đến cập nhật kiến thức y khoa liên tục bao gồm bộ phận công tác ( $p=0,041$ ) và thâm niên công tác (0,019). **Kết luận:** Cập nhật kiến thức y khoa liên tục được bác sĩ y học cổ truyền tham gia với mức độ tương đối tích cực, chủ yếu qua các khóa đào tạo ngắn và học trực tuyến. Việc lựa chọn nội dung học tập ưu tiên thực hành lâm sàng cho thấy nhu cầu gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn. Cần có chính sách hỗ trợ phù hợp theo vị trí công tác và thâm niên nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

**Từ khóa:** Kiến thức y khoa liên tục, bác sĩ y học cổ truyền, Bình Dương.

### ABSTRACT

## CURRENT STATUS OF CONTINUOUS MEDICAL EDUCATION AMONG TRADITIONAL MEDICINE DOCTORS WORKING IN BINH DUONG PROVINCE IN 2024

Lương Công Thảo, Lê Minh Hoàng\*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

**Background:** Continuous medical education (CME) plays a key role in the development of the health workforce by helping healthcare professionals update knowledge, improve skills, and meet professional practice requirements. **Objective:** To determine the proportion of traditional medicine doctors who participate in CME, describe the characteristics of training courses attended, and identify factors related to CME participation. **Materials and methods:** A descriptive cross-sectional study was conducted on 95 traditional medicine doctors working in Binh Duong province in 2024. **Results:** A total of 71.6% of traditional medicine doctors reported participating in CME. The most common training duration was less than one day. After training, 83.8% received a certificate, and 70.6% completed the full course. The course on integrated treatment using traditional and modern medicine had the highest participation rate (80.6%). Online learning was the most preferred method (57.6%). Factors associated with CME participation included department of work ( $p=0.041$ ) and

years of experience ( $p=0.019$ ). **Conclusion:** Traditional medicine doctors in Binh Duong showed relatively active participation in CME, mainly through short-term courses and online learning. The emphasis on clinical content reflects the demand for bridging theory and practice. Tailored support policies based on job position and seniority are needed to enhance training effectiveness.

**Keywords:** Continuous medical education, traditional medicine doctor, Binh Duong.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cập nhật kiến thức y khoa liên tục là việc người hành nghề tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, hội nghị, hội thảo về y khoa thuộc lĩnh vực hành nghề. Thời gian tham gia các hình thức cập nhật kiến thức y khoa khác nhau được cộng dồn để tính thành thời gian liên tục [1]. Cập nhật kiến thức y khoa liên tục bao gồm các hình thức chính như: Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn hoặc hội nghị, hội thảo chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hành nghề; Tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; Thực hiện các nghiên cứu khoa học và giảng dạy trong phạm vi chuyên môn; Tự cập nhật kiến thức y khoa thông qua hướng dẫn luận văn, luận án, tham gia hội đồng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, hội chẩn ca bệnh hoặc tham gia các khóa đào tạo cấp văn bằng và chứng chỉ phù hợp [2]. Cập nhật kiến thức y khoa liên tục là hình thức học tập phổ biến tại Việt Nam và trên thế giới. Một số yếu tố liên quan đến việc này bao gồm: chính sách của cơ quan quản lý y tế, nhận thức và thái độ của cán bộ y tế, điều kiện và thời gian công tác, cơ sở vật chất và kỹ thuật, chương trình đào tạo, hỗ trợ tài chính, cùng môi trường làm việc và văn hóa học tập tại cơ sở y tế [3], [4], [5].

Đào tạo y khoa liên tục luôn gắn liền với sự phát triển của ngành y [6]. Trong bối cảnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nhân viên y tế cần phải thường xuyên cập nhật về kỹ năng lâm sàng, chuyên môn, quản lý, đạo đức hành nghề và nghiên cứu khoa học [7]. Đào tạo liên tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực y tế. Việc cập nhật kiến thức chuyên môn, cả ngắn hạn và dài hạn, góp phần nâng cao năng lực và kỹ năng của cán bộ y tế ở tất cả các chuyên ngành [8]. Trong những năm qua, tỉnh Bình Dương đã chú trọng đào tạo nhân lực y tế tại các Trung tâm Y tế huyện. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu bác sĩ có trình độ cao. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng do dân số, kinh tế phát triển, bảo hiểm y tế mở rộng và sự cạnh tranh từ khu vực y tế tư nhân [9]. Do đó, nghiên cứu này được tiến hành với mục tiêu: Xác định tỉ lệ bác sĩ y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục; Đặc điểm về các khóa học đã tham gia và một số yếu tố liên quan đến có cập nhật kiến thức y khoa của bác sĩ Y học cổ truyền đang công tác trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2024.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả các Bác sĩ Y học cổ truyền (YHCT) đang công tác tại khu vực công lập tỉnh Bình Dương.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Bác sĩ Y học cổ truyền hiện đang công tác ở 9 Khoa YHCT tại các Trung tâm Y tế, bệnh viện tỉnh.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bác sĩ Y học cổ truyền không đồng ý tham gia nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu:** Chọn mẫu toàn bộ. Cỡ mẫu thực tế nghiên cứu là 95.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu toàn bộ các Bác sĩ Y học cổ truyền hiện đang công tác ở 9 Khoa YHCT tại các Trung tâm Y tế, bệnh viện tỉnh thoả tiêu chí chọn và tiêu chí loại trừ.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ Mô tả một số đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu, bao gồm: Giới tính, tuổi, trình độ chuyên môn YHCT, phân hạng bác sĩ, tình trạng hợp đồng lao động, chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề và bộ phận công tác.

+ Thực trạng cập nhật kiến thức y khoa liên tục, bao gồm: Bác sĩ Y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục, tổng giờ đào tạo đã tham gia năm 2024, thời lượng trung bình của các khóa đã được tham gia, được cấp chứng nhận/chứng chỉ sau đào tạo, mức độ tham gia của anh/chị vào các khóa đào tạo liên tục, nội dung chuyên môn về YHCT đã được đào tạo và hình thức đào tạo thường tham gia.

+ Một số yếu tố liên quan đến cập nhật kiến thức y khoa liên tục, bao gồm: Giới tính, tuổi, trình độ, phân hạng bác sĩ, thu nhập, bộ phận công tác và thâm niên công tác.

- **Phương pháp thu thập số liệu:**

Xây dựng bộ câu hỏi tự dựa vào các nội dung trong Luật số 15/2023/QH15, QĐ 493/QĐ-BYT và các văn bản liên quan. Việc khảo sát bác sĩ y học cổ truyền được thực hiện qua phiếu khảo sát dạng in. Các phiếu khảo sát được gửi trực tiếp đến các Bác sĩ Y học cổ truyền hiện đang công tác 9 Khoa YHCT tại các Trung tâm Y tế, bệnh viện tỉnh, điều tra viên hướng dẫn, giải đáp mọi thắc mắc cho các đối tượng khảo sát và sau đó, phiếu khảo sát được thu lại và đếm đủ số lượng, kiểm tra và loại đi những phiếu không đáp ứng yêu cầu.

- **Phương pháp xử lý:** Số liệu được nhập bằng Excel. Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Đặc điểm chung

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

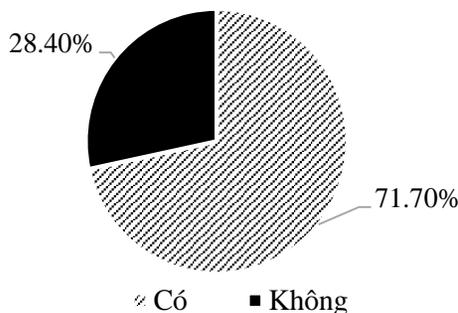
Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	51	53,7
	Nữ	44	46,3
Tuổi	<40	43	45,3
	40-49	43	45,3
	≥ 50	9	9,5
Trình độ chuyên môn YHCT	Đại học	63	66,3
	Bác sĩ Chuyên khoa I	29	30,5
	Thạc sĩ	2	2,1
	Bác sĩ Chuyên khoa II	1	1,1
Phân hạng bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	88	92,6
	Bác sĩ chính (hạng II)	6	6,3
Thu nhập	≤10 triệu đồng	50	53,2
	>10 triệu đồng	44	46,8
Tình trạng hợp đồng lao động	Biên chế/hợp đồng dài hạn	92	96,8
	Hợp đồng ngắn hạn	3	3,2
Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Có	90	94,7
	Chưa	1	1,1
Bộ phận công tác	Khối lâm sàng	66	69,5
	Khối cận lâm sàng	1	1,1

## TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 89/2025

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
	Khôi dự phòng	17	17,9
	Khôi hành chính	9	9,5
Thâm niên công tác	< 10 năm	32	33,7
	≥ 10 năm	63	66,3

Nhận xét: Nam chiếm 53,7%, Đa số Bác sĩ YHCT có độ tuổi dưới 50 chiếm 90,5%. Trình độ đại học (ĐH) cao nhất 66,3%, thấp nhất là CKII 1,1%, BS hạng II và hạng II là 92,6% và 6,3%.

### 3.2. Tỉ lệ Bác sĩ Y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục



Biểu đồ 1. Tỉ lệ Bác sĩ Y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục

Nhận xét: Có 71,6% Bác sĩ YHCT có cập nhật kiến thức y khoa liên tục.

### 3.3. Đặc điểm về các khóa học đã tham gia của Bác sĩ YHCT

Bảng 2. Đặc điểm về các khóa học đã tham gia của Bác sĩ YHCT

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tổng giờ đào tạo đã tham gia năm 2024	< 24 giờ	26	38,2
	≥ 24 giờ	29	42,6
	Không biết/ không nhớ	9	13,2
Thời lượng trung bình của các khóa đã được tham gia	< 1 ngày	27	39,7
	1-2 ngày	24	35,3
	3-5 ngày	3	4,4
	> 5 ngày	7	10,3
	Khác	5	7,4
Được cấp chứng nhận/chứng chỉ sau đào tạo	Có	57	83,8
	Không	9	13,2
Mức độ tham gia của anh/chị vào các khóa đào tạo liên tục	Đầy đủ	48	70,6
	Chưa đầy đủ	18	26,5
Nội dung chuyên môn về YHCT đã được đào tạo	Lý luận YHCT	9	14,5
	Chẩn đoán bệnh bằng YHCT	16	25,8
	Điều trị bằng thuốc YHCT	19	30,6
	Điều trị không dùng thuốc	19	30,6
	Điều trị kết hợp YHCT và y học hiện đại	50	80,6
Hình thức đào tạo thường tham gia	Từ xa (online)	38	57,6
	Trực tiếp tại đơn vị đang công tác	37	56,1
	Tại bệnh viện/ trường trên địa bàn thành phố	31	47
	Tại bệnh viện/ trường tuyến Trung ương	10	15,2

Nhận xét: Tổng thời gian đào tạo dưới 1 ngày chiếm tỉ lệ cao nhất (38,2%). Có 83,8% học viên được cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận sau khóa đào tạo và 70,6% tham gia đầy đủ các khóa học. Khóa học điều trị kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại có tỉ lệ tham gia cao nhất (80,6%). Hình thức học tập được lựa chọn nhiều nhất là học trực tuyến (57,6%).

**3.4. Một số yếu tố liên quan đến có cập nhật kiến thức y khoa**

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến có cập nhật kiến thức y khoa

Yếu tố liên quan		n (%)		OR (95%CI)	p
		Có	Không		
Giới tính	Nam	36 (70,6)	15 (29,4)	0,90 (0,37-2,21)	0,818
	Nữ	32 (72,7)	12 (27,3)		
Tuổi	< 40	33 (76,7)	10 (23,3)	1	
	40-49	29 (67,4)	14 (32,6)	0,63 (0,24-1,63)	0,338
	≥ 50	6 (66,7)	3 (33,3)	0,61 (0,13-2,87)	0,528
Trình độ	Đại học	45 (71,4)	18 (28,6)	0,98 (0,38-2,52)	0,964
	Sau đại học	23 (71,9)	9 (28,1)		
Phân hạng bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	62 (70,5)	26 (29,5)	0,48 (0,05-4,28)	0,509
	Bác sĩ chính (hạng II)	5 (83,3)	1 (16,7)		
Thu nhập	≤ 10 triệu đồng	34 (68)	16 (32)	0,71 (0,29-1,75)	0,455
	> 10 triệu đồng	33 (75)	11 (25)		
Bộ phận công tác	Khối lâm sàng, cận lâm sàng, dự phòng	63 (75)	21 (25)	3,60 (1,00-13,02)	0,041
	Khối hành chính	5 (45,5)	6 (54,5)		
Thâm niên công tác	< 10 năm	28 (87,5)	4 (12,5)	4,03 (1,25-12,92)	0,019
	≥ 10 năm	40 (63,5)	23 (36,5)		

Chú thích: OR- tỷ số chênh; 95% CI-Khoảng tin cậy 95%.

Nhận xét: Giới tính, tuổi và trình độ chuyên môn không liên quan đến tỉ lệ tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục ( $p > 0,05$ ). Các bác sĩ y học cổ truyền làm việc tại khối lâm sàng, cận lâm sàng và dự phòng có tỉ lệ tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục cao hơn so với bác sĩ thuộc khối hành chính (OR=3,6; KTC 95%: 1,01-13,02;  $p=0,041$ ). Các bác sĩ y học cổ truyền có thâm niên công tác dưới 10 năm có tỉ lệ tham gia cao hơn nhóm có thâm niên trên 10 năm (OR=4,03; KTC 95%: 1,25-13,92;  $p=0,019$ ). Phân hạng bác sĩ và mức thu nhập không liên quan đến tỉ lệ tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục.

**IV. BÀN LUẬN**

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có 71,6% Bác sĩ Y học cổ truyền có cập nhật kiến thức y khoa liên tục. So sánh với yêu cầu tại Thông tư 22/2013/TT-BYT [10] về đào tạo liên tục, tỉ lệ này cho thấy Bình Dương đang thực hiện khá tốt công tác bồi dưỡng, cập nhật năng lực chuyên môn cho đội ngũ bác sĩ. So với nghiên cứu của Phạm Tiến Thành được thực hiện trên 96 bác sĩ tại 16 bệnh viện đa khoa trên địa bàn Hà Nội với tỉ lệ cập nhật kiến thức y khoa liên tục là 74% [7] thì tỉ lệ trong nghiên cứu của chúng tôi có phần thấp hơn, có thể do cỡ mẫu, phương pháp chọn mẫu và địa điểm nghiên cứu khác nhau. Hà Nội là khu vực đô thị lớn với nhiều điều kiện thuận lợi hơn về đào tạo và tiếp cận thông tin y khoa, do đó tỉ lệ cập nhật kiến thức có thể cao hơn. Ngược lại, nghiên cứu này thực hiện tại các cơ sở y tế cấp tỉnh hoặc huyện nên bác sĩ có thể gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận các chương trình đào tạo liên tục. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc xây dựng các

chương trình cập nhật kiến thức phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, nhằm cải thiện hiệu quả đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ bác sĩ y học cổ truyền.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, nội dung được đào tạo nhiều nhất là “Điều trị kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại” với tỉ lệ 80,6%, cao hơn đáng kể so với nghiên cứu của Phạm Tiến Thành (18,47%). Trong khi đó, nội dung “Điều trị không dùng thuốc” trong nghiên cứu của Phạm Tiến Thành [7] lại chiếm tỉ lệ cao hơn (35,19%) so với nghiên cứu của chúng tôi (30,6%). Đặc biệt, “Lý luận Y học cổ truyền” chỉ chiếm 14,5% trong nghiên cứu của chúng tôi, nhưng đạt 6,97% trong nghiên cứu của Phạm Tiến Thành [7]. Sự khác biệt này có thể phản ánh xu hướng đào tạo hiện nay đang nghiêng về hướng tích hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại, phù hợp với nhu cầu thực tiễn trong điều trị.

## V. KẾT LUẬN

Cập nhật kiến thức y khoa liên tục được bác sĩ y học cổ truyền tham gia với mức độ tương đối tích cực, chủ yếu qua các khóa đào tạo ngắn và học trực tuyến. Việc lựa chọn nội dung học tập ưu tiên thực hành lâm sàng cho thấy nhu cầu gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn. Cần có chính sách hỗ trợ phù hợp theo vị trí công tác và thâm niên nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ. Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quân đội. 2019. Hà Nội, Việt Nam.
2. Bộ Y tế. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2023. Hà Nội, Việt Nam.
3. Nguyen T.T., Nguyen Q.N., Truong D.V., Ngo T.T., Vu H.N., *et al.* Awareness, practices, and demands of traditional medicine providers for continuous medical education in district hospitals of Vietnam. *Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine*. 2020. 2020(1), 9852969. DOI: 10.1155/2020/9852969.
4. Nguyen T.H., Thai T.T., Pham P.T.T., Bui T.N.M., Bui H.H.T., *et al.* Continuing Medical Education in Vietnam: A Weighted Analysis from Healthcare Professionals' Perception and Evaluation. *Advances in Medical Education and Practice*. 2021. 2021(12), 1477-1486. DOI: 10.2147/AMEPS342251.
5. Giang P.N., Kelly M., Nhung N.T.T., Sarma H. Continuing medical education programs for primary care physicians from remote locations of Vietnam: A needs assessment. *BMC Medical Education*. 2022. 22(1), 279. DOI: 10.1186/s12909-022-03336-4.
6. Moore D.E., Green J.S., Gallis H.A. Achieving desired results and improved outcomes: Integrating planning and assessment throughout learning activities. *Journal of Continuing Education in the Health Professions*. 2009. 29(1), 1-15. DOI: 10.1002/chp.20001.
7. Phạm Tiến Thành, Trần Thị Hải Vân, Đỗ Thị Thanh Toàn. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục về Y học cổ truyền của Bác sĩ tại các Bệnh viện Đa khoa ở Hà Nội năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2024. 535(2): 260-264.
8. Nguyễn Quốc Việt, Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Tấn Đạt. Thực trạng, nhu cầu đào tạo liên tục và các yếu tố liên quan của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Cà Mau năm 2021-2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2024. 544(2), 360-366.
9. Lê Thị Ngọc, Huỳnh Thị Trang, Nguyễn Văn Tập, Lê Thanh Chiến, Phí Vĩnh Bảo, Trần Quốc Thắng. Kết quả quản lý về đào tạo liên tục của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại một số trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Dương, năm 2023. *Tạp chí Y học Cộng đồng*. 2024. 65(8), 143-149.
10. Bộ Y tế. Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 về hướng dẫn việc Cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho cán bộ y tế. 2013. Hà Nội, Việt Nam.